

Bản án số: 05 /2019/HNGĐ-PT.

Ngày: 19/3/2019.

V/v Ly hôn; nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương.

Các Thẩm phán: 1. Ông Bùi Đức Thuận

2. Bà Trần Thị Nhài

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Bà Nguyễn Tuyết Vân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2018/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về ly hôn, nuôi con chung.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 26/2018/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2019/QĐXX-PT ngày 02 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lê Thị Th, sinh năm 1988 (có đơn xin xử vắng mặt)
HKTT: xóm Ch, xã ThC, thị xã PhY, tỉnh Thái Nguyên
Địa chỉ hiện nay: hẻm 36, đường Phạm Hữu L, phường Ph M, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: anh Ngô Việt D, sinh năm 1990 (có mặt)
HKTT: xóm Ch, xã ThC, thị xã PhY, tỉnh Thái Nguyên

3. Người kháng cáo: Anh Ngô Việt D là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nguyên đơn chị Lê Thị Th trình bày: Chị và anh Ngô Việt D kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ThC, thị xã PhY, Thái Nguyên.

Sau khi kết hôn vợ chồng vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn do chị đã có công việc ở đây (làm bảo mẫu) từ trước, còn anh D thì phải đi xin việc làm. Nhưng được một thời gian anh không xin được việc làm nên đã quay về quê nhà, chị vẫn ở lại làm việc. Khi có thai và sắp đến ngày sinh chị về quê nhà để sinh con, chị và con ở nhà, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ hết thời gian nghỉ sinh thì lại vào thành phố Hồ Chí Minh để làm. Anh D một lần nữa lại đi vào cùng chị để xin việc nhưng cũng chỉ được vài tháng lại quay ra. Bắt đầu từ thời gian này vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vã về nhiều vấn đề, con cái, công việc ... và thực sự ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay.

Do công việc vợ chồng không thể gần nhau và thời gian xa nhau đã nảy sinh nhiều vấn đề mà tự vợ chồng không thể khắc phục, giải quyết được. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, yêu cầu được ly hôn, xác định tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Ngô Ngọc A, sinh ngày 19/10/2014. Trong thời gian vợ chồng chung sống, mặc dù nguyện vọng của chị là muốn được trực tiếp chăm sóc con, nhưng theo đề nghị của ông bà nội chị để con lại cho ông bà chăm sóc, song vẫn thường xuyên chu cấp về kinh tế để ông bà nuôi con. Nay ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung

Nợ chung, các khoản cho vay chung: không có

Bị đơn anh Ngô Việt D trình bày: Anh và chị Lê Thị Th kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ThC, thị xã PhY, Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng đi làm ăn tại thành phố Hồ chí Minh. Trong cuộc sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn về lối sống, quan điểm sống dẫn tới vợ chồng không có hạnh phúc và ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị Th làm đơn ly hôn anh đồng ý, xác định vợ chồng cũng không còn cơ hội đoàn tụ.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Ngô Ngọc A, sinh ngày 19/10/2014. Anh đề nghị được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa anh D xác định con chung ở với anh từ nhỏ, do anh chăm sóc, nuôi dưỡng nên đã quen. Hiện tại chị Th phải thuê nhà trọ ở, điều kiện chăm sóc con không tốt. Anh làm công nhân cơ khí, có mức thu nhập khoảng 6 – 7 triệu/tháng cho nên có đủ khả năng nuôi con.

Tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung

Công nợ chung, các khoản cho vay chung: không có

Với nội dung trên, tại bản án số 26/2018/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 4 điều 147, Điều 246, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị Lê Thị Th đối với anh Ngô Việt D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Th và anh Ngô Việt D.

- Về con chung: Giao con chung Ngô Ngọc A, sinh ngày 19/10/2014 cho chị Thúy trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh D cho đến khi chị Th có yêu cầu.

Anh D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay chung: đều không có

- Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008656 ngày 12/07/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/10/2018 bị đơn anh Ngô Việt D có đơn kháng cáo, yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm xét xử cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Thúy cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm anh D giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh D làm trong hạn luật định, đã nộp đủ phí kháng cáo nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2.] Về nội dung: Xét kháng cáo của anh Ngô Việt D, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Th và anh Ngô Việt D.

Sau khi xét xử sơ thẩm hai bên đã nhất trí nội dung này nên cấp phúc thẩm không xem xét .

Về con chung: Anh D và chị Th có 01 con chung là Ngô Ngọc A, sinh ngày 19/10/2014 hiện nay chị Th đang trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung, xét công việc của anh D và chị Th thấy hiện nay anh D làm công nhân, chị Th làm cô nuôi dạy trẻ cả hai đều có công việc, có thu nhập và đều thường xuyên đi làm ăn xa. Theo tài liệu trong hồ sơ thể hiện thì khi anh chị đi làm ăn xa con chung là do ông bà nội của cháu trực tiếp chăm sóc. Hơn nữa hiện nay con chung của anh chị cháu Ngô Ngọc A chưa đủ 5 tuổi còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc, dạy dỗ trực tiếp của mẹ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh thực tế, điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung của các bên và giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng là đảm bảo được quyền lợi của con chung khi cha mẹ ly hôn. Tại phiên tòa phúc thẩm anh D cũng không đưa ra được căn cứ, tài liệu gì mới về điều kiện chăm sóc con chung, hơn nữa hiện nay cháu đang học tập ổn định. Vì vậy yêu cầu kháng cáo được nuôi con chung của anh D không được chấp nhận

Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên anh D phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện VKS phát biểu sự tuân theo pháp luật của thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin nuôi con của anh Ngô Việt D, giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Ngô Việt D, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 26/2018/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Th và anh Ngô Việt D.

- Về con chung: Giao con chung Ngô Ngọc A, sinh ngày 19/10/2014 cho chị Lê Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Thúy không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh D cho đến khi chị Th có yêu cầu.

Anh D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay chung: đều không có

4. Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008656 ngày 12/07/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Anh Ngô Việt D phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn phúc thẩm, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, theo biên lai thu số 0009768 ngày 18/10/2018.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương